

Mẫu 08_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHN ngày _/_/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CBTT/TAR

Cần Thơ, ngày 27 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Mã chứng khoán: TAR
- Địa chỉ: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199
- Email: sales@trunganrice.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/04/2021 tại đường dẫn: <http://www.trunganrice.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHẠM THÁI BÌNH

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TAR

Cần Thơ, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2018 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2018;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An ngày 27/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An ngày 27/04/2021;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (kèm theo báo cáo số **01/2021/BC-BCĐHĐCĐ/TAR** và tờ trình số **01/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (kèm theo Báo cáo số **02/2021/BC-ĐHĐCĐ/TAR** ngày 15/03/2021 và tờ trình số **02/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (kèm theo Báo cáo số **03/2021/BC-ĐHĐCĐ/TAR** và tờ trình số **03/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán (kèm theo tờ trình số **04/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2021, báo cáo tài chính năm 2021 (kèm theo tờ trình số **05/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (kèm theo tờ trình số **06/2021/TTr-HĐQT**)



Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (kèm theo tờ trình số **07/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ trong năm 2021 (kèm theo tờ trình số **08/2021/TAR/TTr-HĐQT**)

Điều 9: Thông qua việc tiếp tục thực hiện đầu tư dự án tái chế, xử lý rác thải ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ (kèm theo tờ trình số **09/2021/TTr-HĐQT**)

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (kèm theo tờ trình số **10/2021/TTr-HĐQT**)

Điều 11: Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 (kèm theo tờ trình số **11/2021/TTr-HĐQT**)

Điều 12: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ TUYẾT



BIÊN BẢN KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

Trụ sở chính: 649A Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Hôm nay, ngày 27 tháng 04 năm 2021, vào hồi 9h30 tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An được tiến hành với các nội dung sau:

I. PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

Cổ đông và đại diện cổ đông

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 3.277 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 41,999,977 (*Bốn mươi một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi bảy*) cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đã nghe Bà **Phạm Trần Thùy An** - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là **31.471.269** cổ phần, tương đương **75%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội;
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn. Đại hội đã thống nhất nhất trí thông qua.

2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tịch

Đại hội đã thông qua Đoàn Chủ tọa gồm 03 người:

Ông Phạm Thái Bình Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chủ tọa Đại hội

Bà Phạm Lê Khánh Hân Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Thành viên Đoàn Chủ tịch

Ông Phạm Hồng Thắng Thành viên Đoàn Chủ tịch

2.2. Ban thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm 02 người:

Bà Trần Thùy Gương Trưởng Ban Thư ký

Bà Thị Sứ Thành viên Ban thư ký

2.3. Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trân Trưởng ban

Bà Lê Thị Trúc Mai Thành viên

Ông Phạm Tam Tiến Thành viên

3. Chương trình và Quy chế Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phạm Hồng Thắng thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, quy chế làm việc và nguyên tắc biểu quyết của Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội và các văn bản quy chế nêu trên.

II. PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

1. Ông **Phạm Thái Bình** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội đọc:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo tóm tắt các vấn đề cần thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2021;

2. Bà **Phạm Trần Thùy An** - Trưởng ban kiểm soát đọc:

- Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

3. Bà **Phạm Lê Khánh Hân** - Thành viên Đoàn Chủ tịch đọc:

- Tờ trình thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

- Tờ trình thông qua kết quả của Hội đồng quản trị năm 2020; kế hoạch 2021

- Tờ trình thông qua kết quả của Ban kiểm soát năm 2020; kế hoạch 2021

4. Ông **Phạm Hồng Thắng** - Thành viên Đoàn Chủ tịch đọc:

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;

- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2020;

- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2021;

- Tờ trình tiếp tục thực hiện dự án đầu tư nhà máy tái chế và xử lý rác thải thành điện năng và phân bón hữu cơ;

- Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 có hiệu lực từ 01/04/2021;

- Tờ trình mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2021.

III. PHẦN 3: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến tích cực vào sự phát triển chung của Công ty.

IV. PHẦN 4: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

300.
CÔN
CÔP
NG
G N
RUN
yết-

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

Vấn đề 3: Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch 2021

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

Vấn đề 4: Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch 2021

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

Vấn đề 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

Vấn đề 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	31.471.269	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ 2021.

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	24.574.869	78%
Không tán thành	6.896.400	22%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 9: Thông qua việc tiếp tục thực hiện dự án tái chế rác thải thành điện năng và phân bón hữu cơ.

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	26.824.069	85%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	4.647.200	15%

Vấn đề 10: Thông qua việc sử đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2021

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

Vấn đề 11: Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	28.906.269	92%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	2.565.000	8%

V. PHẦN 5: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Bà **Trần Thùy Gương** - Thư ký Đại hội đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chủ tọa Đại hội - Ông Phạm Thái Bình tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 12 giờ 32 phút ngày 27/04/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

THƯ KÝ



TRẦN THÙY GƯƠNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



PHẠM THÁI BÌNH

Lưu:

- VT, Hồ sơ Đại hội

Cần Thơ, ngày 02 tháng 04 năm 2021

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG


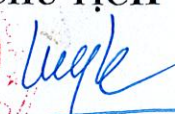
Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An (TAR) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể Quý cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian:** 8h30 ngày 27 tháng 04 năm 2021.
- Địa điểm:** Hội trường tầng 3, Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An tại số 649A, QL91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.
- Đối tượng tham dự:** Tất cả các cổ đông theo sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công nghệ cao Trung An theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/04/2021.
- Thủ tục tham dự:** Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (đính kèm mẫu). Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Nội dung chương trình Đại hội:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, mục tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và chiến lược phát triển Công ty giai đoạn tiếp theo.
 - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động Công ty năm 2020 và kế hoạch kiểm soát năm 2021.
 - Phương án phân bổ lợi nhuận năm 2020 và dự kiến cổ tức năm 2021.
 - Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tài liệu:** tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web Công ty tại địa chỉ: <http://www.trunganrice.com> từ ngày 06/04/2021.
- Các vấn đề khác:**

Để công tác tiếp đón được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại, e-mail, hoặc fax thư tham dự/Giấy ủy quyền dự họp, đến Văn phòng Công ty trước 16h ngày 24 tháng 04 năm 2021 theo thông tin sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN
649A, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Điện thoại: (+84) 29 23 857 336 Fax: (+84) 29 23 857 119
Người liên hệ: Cao Phước Qui (P. Tài chính - Kế toán)
E-mail: pkt.ktth@trunganrice.com

Trân trọng kính mời Quý cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


LÊ THỊ TUYẾT

CÔNG TY CP NN CNC TRUNG AN
649A, QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP NN CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN**

Tôi tên là:.....

Chứng minh nhân dân số:.....do CA.....cấp ngày.....

Hoặc hộ chiếu số:.....nơi cấp.....ngày.....

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Số điện thoại:.....

Hiện là chủ sở hữu cổ phần tại Cty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Bằng văn bản này, tôi xác nhận sẽ đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo thông báo tổ chức Đại hội cổ đông vào ngày.....

....., ngày.....tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

1. Bên ủy quyền:

Tên/Họ và tên :

Giấy CMND/CCCD/ĐKDN/GPKD số : cấp ngày tại

Mã cổ đông số :

Số cổ phần sở hữu :

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên :

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu số : cấp ngày tại

Số cổ phần được ủy quyền :

Bên được ủy quyền, được thay mặt và đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công nghệ cao Trung An.

- Thời hạn ủy quyền : Đến khi kết thúc Đại hội

- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h30 đến 9h00	Đón tiếp cổ đông và khách mời đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
9h01-09h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Tuyên bố lý do và thành phần tham dự Đại hội	Ban tổ chức
	Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu đề Đại hội lựa chọn	Chủ tọa Đại hội
	Giới thiệu chương trình Đại hội, Giới thiệu Quy chế tổ chức, Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết	Đoàn Chủ tịch
09h16-09h30	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021	Chủ tọa
	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021	Chủ tọa
	Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021	Trưởng Ban kiểm soát
09h31-10h00	Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty theo luật DN 59/2020/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2021	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch 2021	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch 2021	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch 2021	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ 2021	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình tiếp tục thực hiện dự án tái chế rác thải thành điện năng và phân bón hữu cơ	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình về việc đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021	Đoàn Chủ tịch
	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội	Đoàn Chủ tịch



Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Đề Đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2021

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- 4.1.1. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu và đính kèm theo thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- 4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có



quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội.

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.1.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

4.1.5.1. Đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4.1.5.2. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4.1.5.3. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

4.2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

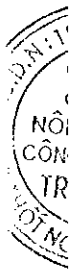
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;





c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

6.1. Đoàn chủ tịch: là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

7.1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Đoàn chủ tịch chỉ định có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận diễn biến cuộc họp và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu:

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.

8.2. Ban kiểm phiếu có 3 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội hoặc cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa Đại hội.

8.3. Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

002
CÔNG
ĐỒ PH
Đ N
NGH
ANG
-TP



CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội:

- 10.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- 10.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- 10.3. Trình tự tiến hành Đại hội (theo Chương trình Đại hội).

Điều 11. Biểu quyết, thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

11.1 Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

11.2. Các Nghị quyết, Quyết định về nội dung của Đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

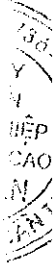
11.3. Đối với Nghị quyết, Quyết định về các nội dung liên quan đến việc Thông qua Điều lệ thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà cổ đông, đại diện cổ đông không đủ tỷ lệ cần thiết để đại hội tiến hành quy định tại Điều 9 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội triệu tập lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.





Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

**CHƯƠNG IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 14. Một số quy định khác:

14.1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

14.2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 5 chương, 15 điều, được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ THỊ TUYẾT



Cần Thơ, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự trước sau

- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước. Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết

1. Quy định chung

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết. Cụ thể:





❖ **Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.**

❖ **Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:**

• Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
• Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.

• Nội dung biểu quyết.

• Dấu treo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

❖ **Phân loại Phiếu biểu quyết:**

• Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, phiếu không bị tách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.

• Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu không theo quy định của phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết trong Phiếu biểu quyết

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3);

- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3);

- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2);

- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.**

3. Tổng hợp kết quả

- Trưởng Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (trừ trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS) phải được thông qua bởi ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Lưu VT



BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và năm 2021 của Công ty như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và năm 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là thiên tai, dịch bệnh... đang hoành hành. Tuy nhiên, bằng nỗ lực và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, định hướng dịch chuyển từ kinh doanh xuất khẩu sang bán hàng nội địa của Ban Giám Đốc, doanh thu thuần năm 2020 của Công ty đạt **2.712.550.673.684 đồng tăng 47.6%** và tăng kim ngạch xuất khẩu hơn 2,23 triệu USD so với năm 2019. Trong đó, doanh thu xuất khẩu 431.454.024.066 đồng chiếm 15.91%; doanh thu nội địa: 2.281.096.649.618 đồng chiếm 84,09% trong cơ cấu doanh thu. Kết thúc năm tài chính 2020, Công ty chỉ hoàn thành **78%** kế hoạch doanh thu và **80%** kế hoạch lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 đạt 214,5 tỷ so với dòng tiền âm 57.3 tỷ của năm 2019. Thành quả này đạt được nhờ chính sách hỗ trợ thanh toán và hoạt động thu hồi nợ được tăng cường.

Tính đến 31/12/2020, các khoản phải thu khách hàng chỉ còn trên 58 tỷ, giảm 84.9 tỷ so với đầu năm. Chi phí bán hàng giảm 1.3 tỷ, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,6 tỷ so với năm 2019, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu do tăng chi phí lương, chi phí hỗ trợ người lao động trong giai đoạn bùng dịch Covid19 và khoản kết chuyển thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ trong các kỳ tính thuế của năm 2020.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	(%) hoàn thành
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	83.636.271.543	80%
LNST/Doanh thu	%	3%	3,25%	103%
LNST/Vốn điều lệ	%	30%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	10%	50%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán)



a. Chi tiết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: *đồng*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	Đồng	1.837.189.799.530	2.712.550.673.684	47,65%
Giá vốn hàng bán	Đồng	1.678.388.711.280	2.502.427.632.785	49,10%
Lợi nhuận gộp	Đồng	158.801.088.250	210.123.040.899	32,32%
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	68.128.118.914	97.404.143.374	42,97%
Lợi nhuận khác	Đồng	83.564.831	2.065.633.201	2371,89%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	68.211.683.745	99.469.776.575	45,83%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.209.926.857	83.636.271.543	38,91%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán)

b. Chi tiết cơ cấu doanh thu trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: *đồng*

S	Thị trường	Thành tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	% DT theo thị trường xuất khẩu	Ghi chú
I.	Nội địa	2.281.096.649.618	84,1%		
1	Gạo, tấm, cám...	2.266.455.611.002			
2	Dịch vụ và hàng hóa khác	14.641.038.616			
II.	Xuất khẩu	431.454.024.066	15,9%	100%	
1	Biberach	316.278.232		0,1%	
2	Korea	803.210.624		0,2%	
3	Kingdom Of Saudi Arabia	11.553.471.720		2,7%	
4	Germany	18.458.150.505		4,3%	
5	Australia	3.758.344.590		0,9%	
6	Doha Qatar	665.740.064		0,2%	
7	Dubai	18.313.125.481		4,2%	
8	China	116.330.719.174		27,0%	
9	France	1.268.942.250		0,3%	
10	Singapore	8.433.730.070		2,0%	
11	Thailand	37.104.836.200		8,6%	
12	Czech Republic	1.580.728.655		0,4%	
13	Netherlands	613.154.950		0,1%	
14	UAE	1.307.251.200		0,3%	
15	Malaysia	112.181.733.292		26,0%	
16	Philippin	43.375.804.225		10,1%	
17	HongKong	55.388.802.834		12,8%	
	Tổng cộng	2.712.550.673.684			

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán)

Trong năm 2020, doanh thu xuất khẩu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An tuy có tăng về kim ngạch so với năm 2019 nhưng cơ cấu doanh thu theo thị trường lại giảm, trong đó giảm sâu nhất là thị trường Trung Quốc giảm 14%, thị trường

Malaysia giảm 6.1%...so với năm 2019. Từ đó cho thấy hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu.

c. Chi tiết cơ cấu chi phí trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: *đồng*

Chỉ tiêu	Giá trị	%/tổng chi phí	Ghi chú
a. Chi phí giá vốn	2.502.427.632.785	95,61%	
- Giá vốn hàng bán	2.502.427.632.785	95,61%	
b. Chi phí tài chính	63.118.813.306	2,41%	
- Chi phí lãi vay	62.538.449.895	2,39%	
- Chênh lệch tỷ giá	580.363.411	0,02%	
c. Các khoản chi phí bán hàng	31.305.186.180	1,20%	
- Chi phí lương CB-CNV	188.399.303	0,01%	
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	8.838.635.041	0,34%	
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.641.286.056	0,06%	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.061.969.746	0,65%	
- Chi phí bán hàng khác	3.574.896.034	0,14%	
Chỉ tiêu	Giá trị	%/tổng chi phí	Ghi chú
d. Các khoản chi phí QLDN	20.592.623.358	0,79%	
- Chi phí lương CB-CNV	13.746.326.708	0,53%	
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	176.621.841	0,01%	
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.028.757.738	0,08%	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.630.991.774	0,06%	
- Chi phí quản lý khác	3.009.925.297	0,11%	
Tổng cộng	2.617.444.255.629	100%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán)

Như vậy, trong năm tài chính 2020, Công ty không hoàn thành được cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra, xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- Ảnh hưởng dư âm của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung năm 2018-2019 và tình hình căng thẳng ở Biển Đông đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, chính sách hạn chế xuất khẩu trong tháng 04/2020 đảm bảo an ninh lương thực quốc gia làm mất cơ hội bứt phá cho gạo Việt Nam.
- Việc dịch chuyển nhập khẩu từ Ấn Độ và Thái Lan do việc ngừng xuất khẩu gạo khiến các doanh nghiệp phải đàm phán lại với nhiều đối tác xuất khẩu.
- Sự cạnh tranh gay gắt về giá từ sản phẩm gạo của Thái Lan, Ấn Độ, Campuchia...
- Các nước nhập khẩu gia tăng hàng rào thuế quan nhập khẩu lúa gạo, đặc biệt là Trung Quốc, nước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu xuất khẩu của Công ty cùng với đó là tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật sản xuất ngày càng khắt khe hơn, như nguồn gốc xuất xứ, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

▪ Lúa gạo Việt Nam sản xuất nhỏ lẻ, thương hiệu kém cạnh tranh hơn với các nước xuất khẩu như Thái Lan và Ấn Độ.

Tuy nhiên, trước những tín hiệu thuận lợi cho ngành lúa gạo bất chấp sự bùng nổ của đại dịch Covid-19, thiên tai khốc liệt, dịch bệnh nguy hiểm cấp độ khu vực và toàn cầu, năm 2020, doanh thu thuần hợp nhất đã **tăng 47,6%** và lợi nhuận sau thuế hợp nhất **tăng gần 39%** đây được xem là một thành công đối với Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

a. Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Ghi chú
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12%	
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	

b. Chi tiết kế hoạch sử dụng chi phí cho sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: *đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch	%/tổng chi phí	Ghi chú
a. Chi phí giá vốn	3.216.142.002.000	95,47%	
- Giá vốn hàng bán	3.216.142.002.000		
b. Chi phí tài chính	81.170.253.000	2,41%	
- Chi phí lãi vay	80.428.885.000		
- Chênh lệch tỷ giá	741.368.000		
c. Các khoản chi phí bán hàng	40.258.471.000	1,20%	
- Chi phí lương CB-CNV	219.199.000		
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	9.160.197.000		
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.110.694.000		
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.423.680.000		
- Chi phí bán hàng khác	7.344.701.000		
d. Các khoản chi phí QLDN	31.153.074.000	0,92%	
- Chi phí lương CB-CNV	11.381.083.000		
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	155.214.000		
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.694.233.000		
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.318.640.000		
- Chi phí quản lý khác	9.603.904.000		
Tổng cộng	3.368.723.800.000		

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình tài chính của Công ty năm 2020, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế dự báo của các tổ chức tài chính nghiên cứu thị trường trong năm 2021

3. Định hướng phát triển

▪ **Về thị trường nội địa:** Công ty định hướng phát triển thị trường nội địa với hơn 100 triệu dân. Sản phẩm chính Công ty hướng tới là gạo sạch Trung An và gạo hữu cơ Trung An với mục tiêu định hướng người tiêu dùng sử dụng sản phẩm chất lượng an toàn đạt tiêu chuẩn Global Gap và Organic. Năm 2021, Công ty tập trung chăm sóc các cửa hàng hiện có, đồng thời mở thêm các cửa hàng mới chuyên bán gạo hữu cơ chất lượng cao phục vụ cho khách hàng tầm trung và cao cấp tại hai Thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục phát triển thị trường nội địa bán buôn khi tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các tập đoàn sản xuất bún, phở... Với thế mạnh vùng nguyên liệu lớn và ổn định, cùng với quy trình canh tác theo tiêu chuẩn Global Gap, Organic là lợi thế lớn để gia tăng thêm các mặt hàng giá trị gia tăng từ gạo như bún, phở...

▪ **Về thị trường xuất khẩu:** Công ty tiếp tục định hướng mở rộng thị trường xuất khẩu giới thiệu đến các đối tác tại các nước phát triển như EU, Châu Mỹ, Singapore, Malaysia, Philippine, Thái Lan... với lợi thế về cơ sở sản xuất đầu tư bài bản quy trình kiểm soát đạt tiêu chuẩn Châu Âu, Công ty tin tưởng sẽ đáp ứng được tất cả các khách hàng yêu cầu chất lượng cao. Ngoài ra, Công ty phát triển đẩy mạnh từ bán lẻ xuất khẩu sang bán buôn xuất khẩu, đưa thương hiệu gạo sạch Trung An lên các kệ hàng tại các siêu thị ở các nước phát triển. Các thị trường đầu tiên Công ty dự định phát triển là: Thị trường Kingdom Of Saudi Arabia, Dubai, Malaysia, Đức, Úc và Mỹ. Việc lựa chọn các thị trường này sau khi Công ty đã nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng của tập khách hàng tại các thị trường trên.

▪ **Về vùng nguyên liệu:** Công ty tiếp tục kiểm soát đầu vào theo hình thức tự sản xuất và liên kết với tổ chức, hợp tác xã theo hướng hiện đại hóa. Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ quá trình sản xuất từ khâu gieo trồng đến khâu thu hoạch theo hướng người dân và doanh nghiệp đều có lợi. Năm 2019, Công ty đã trực tiếp đầu tư hệ thống máy bay phun phân vi sinh, phân bón hữu cơ giúp tối ưu hóa và hiện đại hóa quy trình chăm sóc.

▪ **Định hướng ngành nghề sắp tới:** Công ty sẽ tham gia vào chuỗi tạo thêm giá trị cho ngành lương thực. Công ty dự kiến đầu tư kết hợp mở rộng ngành dịch vụ du lịch nông nghiệp. Với lợi thế sở hữu vùng nguyên liệu rất lớn, trong đó có 800 ha được canh tác theo hướng hữu cơ, sở hữu rừng tràm tự nhiên với số lượng các loài chim lên tới hàng triệu con gồm Cò, Vạc, Sếu, Sen Óc,... Ngoài việc quy hoạch 800 ha thành cánh đồng mẫu lớn hữu cơ tiêu biểu, Công ty tối ưu hóa hạ tầng bằng các cây ăn trái như: dứa, cam, bưởi, khóm và 1 số loại cây thảo dược,... tạo nên quần thể du lịch nông nghiệp sinh thái chất lượng đem tới những trải nghiệm nghỉ dưỡng cho những khách hàng muốn khám phá thiên nhiên, nghiên cứu về trồng lúa và cây ăn trái hữu cơ. Mục tiêu của Công ty là bảo tồn và phát triển tự nhiên, tạo nên hệ sinh thái tốt nhất cho cây lúa phát triển. Ngoài ra, Công ty còn tiến hành đầu tư năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: nghiên cứu đầu tư tái chế rác thải để tạo ra phân bón hữu cơ và điện phục vụ sản xuất và các sản phẩm sau gạo như bột, bún, phở khô...

▪ **Định hướng sản xuất kinh doanh:** phát huy được thế mạnh của ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh lương thực và xuất khẩu gạo, Ban Tổng Giám Đốc mạnh dạn đề ra cơ chế điều hành giá mua, giá bao tiêu và giá bán hướng tới tính bền vững và ổn định trong liên kết canh tác với nông dân và chia sẻ lợi ích thật sự cho nông dân. Đồng thời,

chăm sóc khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tiếp theo. Thêm vào đó, công nghệ thông tin sẽ được áp dụng để cắt giảm chi phí hoạt động, như hợp qua mạng, làm việc từ xa, giao nhận nhiệm vụ trên hệ thống. Năng lực điều hành tổng thể được thể hiện qua hệ thống thông tin tập trung và khai thác thông tin hiệu quả.

II. Phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2021

- Trong năm tài chính 2021, Công ty tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển xuyên suốt trong quá trình phát triển của doanh nghiệp, đó là: xây dựng thương hiệu gạo sạch Trung An chế biến theo hướng công nghệ cao, hướng tới mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp bền vững, khẳng định thương hiệu gạo Trung An trên thị trường quốc tế, có trữ lượng gạo sạch và xuất khẩu gạo sạch lớn nhất cả nước.

- Cũng trong năm 2021, Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến máy móc, đầu tư sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ, đảm bảo chất lượng gạo xanh sạch, giàu hàm lượng dinh dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

- Định hướng đến năm 2030, sản lượng gạo của Trung An sẽ chiếm 50% kim ngạch xuất khẩu gạo sạch của cả nước, trong đó 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo thương hiệu. Công ty luôn chú trọng đến việc kiểm soát chuỗi giá trị của mình từ việc đầu tư vào các cánh đồng mẫu lớn, thu hoạch lúa, chế biến gạo, tới khâu thương mại phân phối, nhằm đạt được sự phát triển bền vững và có lợi cho người nông dân. Bên cạnh đó, Trung An cũng quan tâm đúng mức tới việc phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, cũng như các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, nhằm có được những sản phẩm chất lượng cao, đạt được những tiêu chuẩn khắt khe của những thị trường nhập khẩu gạo khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc.

III. Kế hoạch đầu tư và nguồn vốn

1. Kế hoạch đầu tư:

- **Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu:** để chủ động được nguyên liệu đầu vào đảm bảo an toàn, chất lượng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, Công ty tập trung mở rộng vùng nguyên liệu sang các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long bằng hình thức liên kết sản xuất Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận đồng thời tạo ra các sản phẩm xanh, sạch phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.

- **Đầu tư dự án khác:** để giảm giá thành trong chuỗi sản xuất, Công ty dự kiến đầu tư tái chế, xử lý rác thải ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ phục vụ cho ngành trồng lúa sạch và sản xuất của Công ty.

- 2. **Kế hoạch nguồn vốn:** năm 2021, Công ty dự kiến chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu nhằm mục đích giữ lại nguồn vốn để tập trung phát triển mở rộng vùng nguyên liệu, đầu tư tái chế rác thải chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ, đồng thời bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, trong năm 2021, Công ty cố gắng tận dụng tối đa lợi thế ngành nghề, lợi thế giá trị thị trường... để tìm kiếm nguồn vốn dài hạn, ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Công tác thị trường:

- Mở rộng thị trường xuất khẩu hướng tới các thị trường khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc với tỷ suất biên lợi nhuận cao, luôn luôn hoàn thiện quy trình quản lý sản xuất, lưu kho đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường này.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường gạo nội địa, đặc biệt là thị trường phân khúc gạo cao cấp như gạo hữu cơ, gạo sạch.

2. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự lành nghề, giỏi chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đồng thời tinh giảm bộ máy quản lý, giảm tối thiểu tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp, đồng thời hoàn thiện quy trình hoạt động của các phòng ban, áp dụng các mô hình quản trị hiệu quả với mục tiêu nâng cao năng lực làm việc và mang lại hiệu quả tối đa cho công việc.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát công việc, tổ chức công việc theo mô hình đổi mới, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để công nhân phát huy hết năng lực, đoàn kết, tin cậy, tăng cường đội ngũ quản lý có năng lực đáp ứng cho sự phát triển toàn diện của Công ty trong giai đoạn mới.

3. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

Hoàn thiện công tác lập kế hoạch, phương thức triển khai kế hoạch thống nhất từ Ban điều hành đến các phòng ban Công ty. Phân cấp cho các phòng ban tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa tính năng động, sáng tạo của các phòng ban.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông;
- Lưu VT.



PHẠM THÁI BÌNH

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tổ chức 10 phiên họp để thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nhìn chung, năm 2020 Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 25 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Chúng tôi xin báo cáo với toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An cụ thể như sau:

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/TAR/NQ- HĐQT	14/01/2020	Thay đổi hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng thương mại	100%
2	02/2020/TAR/NQ- HĐQT	18/02/2020	Lấy ý kiến bằng văn bản bổ sung ngành nghề kinh doanh	100%
3	03/2020/TAR/NQ- HĐQT	20/04/2020	Báo cáo hoạt động Quý I năm 2020 và lập kế hoạch năm 2020	100%
4	04/2020/TAR/NQ- HĐQT	25/05/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
5	05/2020/TAR/NQ- HĐQT	17/06/2020	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
6	06/2020/TAR/NQ- HĐQT	14/07/2020	Về việc kế hoạch triển khai và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019	100%
7	07/2020/TAR/NQ- HĐQT	22/07/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	08/2020/TAR/NQ- HDQT	04/09/2020	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và sửa đổi điều lệ Công ty	100%
9	09/2020/TAR/NQ- HDQT	03/11/2020	Về việc mua lại Cổ phần Trung An Kiên Giang và thay đổi hạn mức vay tại các Ngân hàng Thương mại	100%
10	10/2020/TAR/NQ- HDQT	20/11/2020	Về việc ký mới hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội -- CN Cần Thơ	100%

b. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Giám Đốc, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- Hàng quý tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng bộ phận, phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện; đề ra kế hoạch chi tiết trong quý tiếp theo; giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong từng kỳ sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Giám Đốc báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020, nêu rõ thuận lợi và khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch để có những quyết định thay đổi, điều chỉnh thích hợp trong kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo, đồng thời bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đề ra.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành Báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo thường niên... đúng thời gian quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Ban ngành địa phương như: cơ quan Thuế, Thống kê, Ngân hàng...

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thành công tốt đẹp và đúng theo quy trình, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề ra phương hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2021 và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc lên kế hoạch chi tiết cụ thể.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	(%) hoàn thành
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	83.636.271.543	80%
LNST/Doanh thu	%	3%	3,25%	103%
LNST/Vốn điều lệ	%	30%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	-	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán)

Cụ thể kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	%+/-
Doanh thu thuần	Đồng	1.837.189.799.530	2.712.550.673.684	47,65%
Giá vốn hàng bán	Đồng	1.678.388.711.280	2.502.427.632.785	49,10%
Lợi nhuận gộp	Đồng	158.801.088.250	210.123.040.899	32,32%
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	68.128.118.914	97.404.143.374	42,97%
Lợi nhuận khác	Đồng	83.564.831	2.065.633.201	2371,89%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	68.211.683.745	99.469.776.575	45,83%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.209.926.857	83.636.271.543	38,91%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán)

Năm 2020, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra. Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban Tổng giám đốc giải trình đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch và sẽ được trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

3. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã định hướng đôn đốc Ban Tổng Giám Đốc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện phương án phân chia lợi nhuận 2019 và phương án chi trả thù lao của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

- Thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2020 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty.

- Thực hiện nâng mức đầu tư tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang

4. Công tác chỉ đạo và giám sát

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong các công việc như sau:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo thường niên năm 2020.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban nghiệp vụ liên quan hỗ trợ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt trong việc kiểm toán cuối năm chính xác, trung thực và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

5. Thù lao của Hội đồng quản trị

Thù lao dự kiến chi trả cho Hội đồng quản trị cho năm tài chính 2021 như sau:

Chức danh	Số lượng	Năm 2020	Năm 2021
Chủ tịch HĐQT	01	5 triệu đ/người/tháng	5 triệu đ/người/tháng
Phó Chủ tịch HĐQT	01	3 triệu đ/người/tháng	3 triệu đ/người/tháng
Thành viên HĐQT	04	3 triệu đ/người/tháng	3 triệu đ/người/tháng

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000
LNST/Doanh thu	%	3%
LNST/Vốn điều lệ	%	12%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Ngay khi có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 25 của Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị tập trung vào các giải pháp cụ thể sau:

a. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế của năm 2020; bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh năm 2021 sát, đúng với tình hình thực tế.

- Chủ động, quyết liệt chỉ đạo BĐH triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh theo từng tháng, từng quý... để có những chỉ đạo kịp thời, đặc biệt là trong tình trạng có đại dịch trên toàn thế giới.

- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển các ngành nghề chủ lực trong đăng ký kinh doanh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.

- Tăng cường quan hệ, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Tìm kiếm các nguồn vốn ổn định, dài hạn nhằm duy trì sản xuất kinh doanh.

b. Định hướng quản lý:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để tinh giản lao động, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả từ các phòng tham mưu đến các phân xưởng sản xuất. Tiếp tục rà soát và xây dựng định biên lao động theo vị trí việc làm, sắp xếp lao động hợp lý theo hướng: giảm lao động bổ trợ, lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề người lao động, tạo môi trường làm việc tốt, ổn định việc làm và gia tăng thu nhập cho người lao động, tạo chính sách thu hút lao động trực tiếp có trình độ tay nghề cao gắn bó với Công ty hơn.

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với thực tế và theo quy định của pháp luật.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, điều hành, thực hiện chế độ báo cáo, giao nhận nhiệm vụ qua mail và phần mềm quản lý.

III. Đánh giá và kết luận

Năm 2020, tuy có những khó khăn và thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua giai đoạn khó khăn, đặc biệt là trong thời gian thế giới bùng phát đại dịch Covid 19

Trong năm tài chính 2021, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ nhân viên Công ty cải thiện hơn hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, quyết tâm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Cổ đông;
- Lưu VT



BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch hoạt năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của BKS:

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An gồm có:

- Bà: Phạm Trần Thùy An – Trưởng ban
- Bà: Võ Thị Ngọc Mai – Thành viên
- Ông: Phạm Tam Tiến – Thành viên

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Phạm Trần Thùy An	4	100%	100%	
2	Ông: Phạm Tam Tiến	4	100%	100%	
3	Bà: Võ Ngọc Mai	4	100%	100%	

Trong năm tài chính 2020, Ban kiểm soát (BKS) không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty trong năm tài chính. Các hoạt động sản xuất kinh doanh đều tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Chế độ họp giao ban thực hiện đều đặn đã phát hiện kịp thời các vấn đề, đồng thời, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá được công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Trong công tác tổ chức kế toán, bộ phận kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Đồng thời, bộ phận kế toán đã tuân thủ thời gian và chế độ báo cáo kịp thời giúp Hội đồng quản trị, Ban điều hành có những quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty niêm yết, được Hội đồng quản trị thông qua theo nghị quyết số 07/2020/TAR/NQ-HĐQT dựa trên ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHCD/TAR.

- Theo ý kiến của Công ty kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và Công ty con tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2020 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Như vậy, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2020.

♦ Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là thiên tai, dịch bệnh...đang hoành hành. Tuy nhiên, bằng nỗ lực và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, định hướng dịch chuyển từ kinh doanh xuất khẩu sang bán hàng nội địa của Ban



Giám Đốc, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020 tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	(%) hoàn thành
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	83.636.271.543	80%
LNST/Doanh thu	%	3%	3,25%	103%
LNST/Vốn điều lệ	%	30%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	-	-

♦ Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	%+/-
Doanh thu thuần	Đồng	1.837.189.799.530	2.712.550.673.684	47,65%
Giá vốn hàng bán	Đồng	1.678.388.711.280	2.502.427.632.785	49,10%
Lợi nhuận gộp	Đồng	158.801.088.250	210.123.040.899	32,32%
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	68.128.118.914	97.404.143.374	42,97%
Lợi nhuận khác	Đồng	83.564.831	2.065.633.201	2371,89%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	68.211.683.745	99.469.776.575	45,83%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.209.926.857	83.636.271.543	38,91%

Như vậy, trong năm tài chính 2020, Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra, tuy nhiên so với năm 2019 lại có bước tăng trưởng đáng kể, cụ thể:

- Doanh thuần năm 2020 đạt **2.712.550.673.684 đồng tăng 47.6%** và tăng kim ngạch xuất khẩu hơn 2,23 triệu USD so với năm 2019, hoàn thành 78% kế hoạch doanh thu.
- Lợi nhuận sau thuế đạt **83.636.271.543 đ** tăng trưởng 38,91% so với năm 2019, hoàn thành 80% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- Các chỉ tiêu lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng tăng trưởng lần lượt 32,2% và 42,97% so với năm 2019.

4. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

- Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Ban Kiểm Soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban Điều Hành.
- Ban Kiểm Soát nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm 2020 của Ban Điều Hành.

5. Thù lao của BKS

Chức danh	Số lượng	Kế hoạch thù lao 2020	Thực hiện trả thù lao 2020
Trưởng ban	01	3.000.000 đồng/người/tháng	3.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên BKS	02	2.000.000 đồng/người/tháng	2.000.000 đồng/người/tháng

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

6. Ý kiến cổ đông

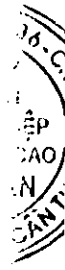
Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp hay khiếu nại của Quý cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động và mức thù lao đề xuất năm 2021

1. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2021

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2021 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, BTGD, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản của Công ty;
- Hợp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu của quý;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, BTGD và các phòng ban trong Công ty;
- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty và các bộ phận phòng ban hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thúc đẩy tạo lập mối quan hệ giữa cổ đông và Công ty;
- Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động công bố thông tin của Công ty, đảm bảo các thông tin của Công ty được công bố kịp thời, chính xác đến các cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.



2. Mức thù lao đề xuất năm 2021

Để thuận lợi cho công tác lập kế hoạch và quản lý chi phí, Ban kiểm soát đề xuất mức chi phí hoạt động cho năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	ĐVT	Số tiền/tháng	Năm 2021
1	Thù lao Trưởng BKS	01	Đồng	3.000.000	36.000.000
2	Thù lao thành viên BKS	02	Đồng	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng				84.000.000

Trên đây là báo cáo về hoạt động kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, TV.BKS;
- GD;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM TRẦN THÙY AN

BÁO CÁO TÓM TẮT

“Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2021 của TAR”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Quý Cổ đông về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch 2021.

Năm 2020, Công ty thực hiện chưa đạt 02 chỉ tiêu là doanh thu và lợi nhuận do ảnh hưởng khó khăn của kinh tế toàn cầu, hậu quả của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và đại dịch viêm đường hô hấp cấp đang hoành hành ở khắp nơi trên thế giới. Ở Việt Nam, nó ảnh hưởng sâu rộng hơn cả đối với các doanh nghiệp có ngành hàng xuất khẩu và Trung An là một trong số đó, kim ngạch xuất khẩu của Trung An trong năm 2020 tuy có tăng hơn 02 triệu USD so với 2019 nhưng lại không tăng hơn so với những năm trước đó. Thấy được những khó khăn đó, Hội đồng quản trị Công ty đã có những nhận định và chỉ đạo kịp thời khi chuyển dịch nhanh chóng từ bán hàng xuất khẩu sang bán buôn nội địa, từ đó làm gia tăng doanh thu lên 47,6% so với năm 2019, các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng tăng lần lượt là 38,6% và 37,5% so với năm 2019.

Căn cứ khoản 6, Điều 12, Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của chính phủ khi đánh giá các tiêu chí: doanh thu; lợi nhuận sau thuế; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu sẽ được xem xét loại trừ các tác động bởi nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của đại dịch viêm đường hô hấp cấp kéo dài và diễn biến phức tạp trong năm 2020.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Thực hiện năm 2020:

- Doanh thu thực hiện:	2.712.550.673.684 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	83.636.271.543 đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu:	3,08%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ:	20%
- Tỷ lệ chia cổ tức:	10%

Kế hoạch năm 2021:

- Doanh thu thực hiện:	3.500.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	105.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu:	3%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ:	12%
- Tỷ lệ chia cổ tức:	20%



2. Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

3. Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, cụ thể:

◆ Trên báo cáo tài chính riêng:

- Tổng tài sản:	1.257.502.537.937 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	745.220.021.047 đồng
- Tài sản dài hạn:	512.282.516.890 đồng
- Nợ phải trả	778.752.706.484 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	478.749.831.453 đồng
- Tổng nguồn vốn:	1.257.502.537.937 đồng
- Doanh thu thuần:	2.447.402.641.717 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	40.178.897.694 đồng
- Chi phí thuế TNDN:	15.833.505.032 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	24.345.392.662 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh:	172.897.595.511 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư:	(165.644.540.942) đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính:	44.370.568 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ trong năm:	7.697.425.137 đồng

◆ Trên báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng tài sản:	1.373.392.321.134 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	757.424.647.048 đồng
- Tài sản dài hạn:	615.967.674.086 đồng
- Nợ phải trả	787.317.386.907 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	586.074.934.227 đồng
- Tổng nguồn vốn:	1.373.392.321.134 đồng
- Doanh thu thuần:	2.712.550.673.684 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	99.469.776.575 đồng
- Chi phí thuế TNDN:	15.833.505.032 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	83.636.271.543 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh:	214.543.325.893 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư:	(223.682.767.890) đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính:	16.473.780.500 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ trong năm:	7.334.338.503 đồng

5. Thông qua việc chọn lựa đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 có hiệu lực từ ngày 01/04/2014.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng được các yêu cầu và đảm bảo lợi ích của Công ty.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2020

• Lợi nhuận năm 2020 và của các năm trước còn lại trên BCTC riêng:

- Lợi nhuận sau thuế cuối năm 2019 còn lại:	34.404.668.791 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 (đã được kiểm toán):	24.345.392.662 đồng
- Trích lập các quỹ theo quy định:	0 đồng
- Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối có đến cuối năm 2020:	58.750.061.453 đồng

• Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2020:

- Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2020:	58.750.061.453 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2020 bằng 10%/vốn điều lệ:	41.999.977.000 đồng

Trong đó:

- Chi bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 là 10% tương ứng:	41.999.977.000 đồng
- Chi bằng tiền mặt 0%, tương ứng:	0 đồng
- Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối còn lại sau khi chia cổ tức cho năm tài chính 2020:	16.750.084.453 đồng

7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020

a. Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 (theo tờ trình kính kèm)

b. Ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HNX nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và Công ty.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan để tăng vốn và sửa đổi điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ vào kết quả việc phát hành nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
- Các công việc khác liên quan đến việc phát hành.

8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

a. Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh (theo tờ trình kính kèm)

b. Ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với với tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Lựa chọn đại lý phát hành, đại lý thanh toán, bên bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật và bên thứ ba nào khác liên quan đến việc phát hành.

- Đàm phán và quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của việc phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn (i) giá chào bán, (II) thời điểm phát hành cụ thể, (ii) điều kiện điều khoản khác của phương án phát hành phù hợp điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên;
- Ký kết và thực hiện thỏa thuận, ký kết hợp đồng có liên quan;
- Quyết định phương án chi tiết chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp, quyết định điều chỉnh mức giá chào bán vào từng thời điểm cụ thể phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung, và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật.
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu theo phương án nêu trên. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

9. Thông qua việc tiếp tục thực hiện dự án đầu tư nhà máy tái chế xử lý rác thải chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ sử dụng công nghệ Liên Bang Nga.

- Tổng mức đầu tư: 250 tỷ
- Nguồn vốn huy động: Vốn huy động hợp pháp và vốn vay
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện quyết định các vấn đề pháp lý liên quan đến dự án.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay đổi tất cả các nội dung kể cả nội dung cần thông qua Đại hội đồng cổ đông mà không thay đổi bản chất của dự án để phục vụ cho việc thực hiện dự án.

10. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

11. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.

Để chủ động trong việc lập chi phí cho các kỳ sản xuất kinh doanh và chủ động chi trả các khoản chi phí liên quan đến người lao động, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề nghị mức thù lao chi trả như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT	1 người	5.000.000 đ/tháng	60.000.000 đ/năm
- Thù lao thành viên HĐQT	5 người	15.000.000 đ/tháng	180.000.000 đ/năm
- Thù lao Trưởng BKS	1 người	3.000.000 đ/tháng	36.000.000 đ/năm
- Thù lao thành viên BKS	2 người	2.000.000 đ/tháng	48.000.000 đ/năm

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Cổ đông;
- Lưu VT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Luyle
LÊ THỊ TUYẾT

Số: 01/2021/TAR/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và năm 2021 như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Tỷ lệ
Doanh thu	Đồng	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	83.636.271.543	80%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,08%	103%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	10%	50%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Ghi chú
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3%	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12%	-
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ THỊ TUYẾT

Số: 02/2021/TAR/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào báo 02/2021/BC-BCĐHCD/TAR ngày 06 tháng 04 năm 2021 “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021”

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021

1. Kết quả kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Tỷ lệ
Doanh thu	Đồng	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	83.636.271.543	80%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,08%	103%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	10%	50%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Ghi chú
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3%	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12%	-
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	-

3. Kế hoạch hoạt động năm 2021 (như Mục II.1 trong báo cáo số 02/2021/BC-BCĐHCD/TAR ngày 06/04/2021)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.



Số: 03/2021/TAR/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Căn cứ vào báo cáo số 03/2021/BC-ĐHĐCĐ/TAR "Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021"

Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát 2020 và kế hoạch 2021

1. Kết quả kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Tỷ lệ
Doanh thu	Đồng	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	83.636.271.543	80%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,08%	103%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	10%	50%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Ghi chú
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3%	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12%	-
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	-

3. Phương hướng hoạt động năm 2021 (như Mục II.1 trong báo cáo 03/2021/BC-ĐHĐCĐ/TAR ngày 06/04/2021)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT.



Số: 04/2021/TAR/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Căn cứ vào báo cáo kiểm toán số 80/BCKT/TC ngày 23/03/2021 và báo cáo kiểm toán số 83/BCKT/TC ngày 22/03/2021 của Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, cụ thể:

♦ ***Trên báo cáo tài chính riêng:***

Chỉ tiêu:

	Giá trị (đồng)
- Tổng tài sản:	1.257.502.537.937 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	745.220.021.047 đồng
- Tài sản dài hạn:	512.282.516.890 đồng
- Nợ phải trả	778.752.706.484 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	478.749.831.453 đồng
- Tổng nguồn vốn:	1.257.502.537.937 đồng
- Doanh thu thuần:	2.447.402.641.717 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	40.178.897.694 đồng
- Chi phí thuế TNDN:	15.833.505.032 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	24.345.392.662 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh:	172.897.595.511 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư:	(165.644.540.942) đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính:	44.370.568 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ trong năm:	7.697.425.137 đồng

♦ ***Trên báo cáo tài chính hợp nhất:***

- Tổng tài sản:	1.373.392.321.134 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	757.424.647.048 đồng
- Tài sản dài hạn:	615.967.674.086 đồng
- Nợ phải trả	787.317.386.907 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	586.074.934.227 đồng
- Tổng nguồn vốn:	1.373.392.321.134 đồng
- Doanh thu thuần:	2.712.550.673.684 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	99.469.776.575 đồng
- Chi phí thuế TNDN:	15.833.505.032 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	83.636.271.543 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh:	214.543.325.893 đồng



Chỉ tiêu:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư:
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính:
- Lưu chuyển tiền thuần từ trong năm:

Giá trị (đồng)
(223.682.767.890) đồng
16.473.780.500 đồng
7.334.338.503 đồng

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty được đăng trên website: <http://www.trunganrice.com>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

LÊ THỊ TUYẾT



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017 TT-BTC hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết để tiến hành kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính niên độ năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ THỊ TUYẾT

Số: 06/2021/TAR/TT- HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái mở rộng hoạt động sản xuất của Công ty trong những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 theo Báo cáo tài chính riêng như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	Giá trị
- Lợi nhuận sau thuế cuối năm 2019 còn lại		34.404.668.791
- Lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2020		24.345.392.662
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2020		58.750.061.453
- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát 2020		324.000.000
- Trích lập các quỹ:		-
- Chia cổ tức: 10% VDL		-
- Trả cổ tức bằng tiền: 0%/VDL		-
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10%/VDL		41.999.977.000
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối		16.750.084.453

Công ty đang trong giai đoạn tập trung đầu tư phát triển cánh đồng mẫu lớn hữu cơ tại Hòn Đất, Kiên Giang. Công ty đề xuất không trích các quỹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]

LÊ THỊ TUYẾT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 như sau:

1. Mục đích phát hành

Tăng vốn điều lệ Công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2. Phương án phát hành cổ phiếu

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 01 cổ phiếu)
- Số lượng phát hành dự kiến: 4.200.000 cổ phiếu
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đ/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: 42.000.000.000 đồng
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 311 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là $311 \times 10\% = 31,1$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 31 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ 0,1 cổ phần hàng thập phân sẽ bị hủy.



- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Nguồn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.
- Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức kể cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, bao gồm:

- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sửa đổi các nội dung phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020, trừ nội dung tỷ lệ phát hành (10:1) theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ mục đích phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ chi trả 10%);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Thực hiện bổ sung, sửa đổi các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THỊ TUYẾT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2021, cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC PHÁT HÀNH

- Tên gọi: CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Mã chứng khoán: TAR
- Địa chỉ: 649A, Quốc Lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199
- Vốn điều lệ hiện tại: 419.999.770.000 đồng (Bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Số lượng cổ phần đã phát hành tính đến thời điểm hiện tại: 41.999.977 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành tính đến thời điểm hiện tại: 41.999.977 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

B. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ:

I. Phương án phát hành: Phát hành riêng lẻ

1. **Tên cổ phiếu:** cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.
2. **Mã cổ phiếu giao dịch:** TAR
3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu



5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 419.999.770.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 41.999.977 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu chào bán:** 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) cổ phiếu
8. **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành):** 100,0001%
9. **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 420.000.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)
10. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 839.999.770.000 đồng (Tám trăm ba mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)
11. **Mục đích phát hành:**
 - + Nhằm nâng cao năng lực về vốn, tương xứng với tổng giá trị tài sản hiện tại mà Công ty đang sở hữu.
 - + Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

12. **Hình thức phát hành:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

13. **Đối tượng phát hành:**

- Tiêu chí nhà đầu tư: là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Số lượng nhà đầu tư: không hạn chế
- Danh sách nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ với Công ty	Số lượng cổ phần đăng ký mua/chào bán	Văn bản xác định đủ tiêu chí theo quy định	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Phạm Thái Bình	Tổng giám đốc	10.000.000	Xác nhận tài khoản chứng khoán	01 năm
2	Nhà đầu tư chuyên nghiệp khác		32.000.000		01 năm
	Tổng cộng		42.000.000		

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác, đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp.

14. **Chào mua công khai:** Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

15. **Giá chào bán:** 15.000 đồng/Cổ phiếu
16. **Tổng số vốn huy động theo giá bán dự kiến:** 630.000.000.000 đồng
17. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần
18. **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý 2/2021 – Quý 3/2021
19. **Phương án xử lý số lượng số cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):** Toàn bộ số lượng cổ phiếu không phân phối hết sẽ bị hủy bỏ
20. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:**

Toàn bộ số tiền 630 tỷ đồng dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng với mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền sử dụng (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Tăng vốn góp vào công ty con Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang nhằm bổ sung vốn lưu động và mở rộng dự án vùng sản xuất lúa sạch và lúa hữu cơ.	300	Q3,4/2021
2	Bổ sung vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn thanh toán các khoản nợ đến hạn, hợp đồng ký mới cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác, ...	330	Q3,4/2021
	Tổng cộng	630	

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.

21. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành:

DHĐCĐ ủy quyền HĐQT toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý sao cho phù hợp với thực tế của Công ty và quy định của Pháp luật.

C. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO QUY MÔ VỐN MỚI TĂNG THÊM SAU KHI HOÀN TẤT ĐỢT PHÁT HÀNH

Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư.

D. LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

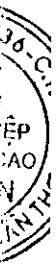
E. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn, thương thảo và ký kết hợp đồng tư vấn, đảm bảo thực hiện phương án tăng vốn phù hợp với quy định của Pháp luật.

F. ỦY QUYỀN

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với với tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt ;
- Lựa chọn đại lý phát hành, đại lý thanh toán, bên bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật và bên thứ ba nào khác liên quan đến việc phát hành;
- Đàm phán và quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của việc phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn (i) giá chào bán, (II) thời điểm phát hành cụ thể, (ii) điều kiện điều khoản khác của phương án phát hành phù hợp điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên;
- Ký kết và thực hiện thỏa thuận, ký kết hợp đồng có liên quan;
- Quyết định phương án chi tiết chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp; quyết định điều chỉnh mức giá chào bán vào từng thời điểm cụ thể phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật;
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung, và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty; tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.



- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu theo phương án nêu trên. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ THỊ TUYẾT

Số: 09/2021/TAR/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Tiếp tục đầu tư dự án tái chế, xử lý rác thải ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công nghệ cao Trung An kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án, cụ thể:

Chủ trương tiếp tục thực hiện đầu tư dự án nhà máy tái chế và xử lý rác thải sinh hoạt chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ sử dụng công nghệ Liên Bang Nga.

2. Ủy quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện quyết định các vấn đề pháp lý liên quan đến dự án. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay đổi tất cả nội dung kể cả nội dung cần phải thông qua Đại hội đồng cổ đông mà không thay đổi bản chất dự án để phục vụ cho việc thực hiện dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]

LÊ THỊ TUYẾT

Số: 10/2021/TAR/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: *Sửa đổi/bổ sung điều lệ Công ty theo luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ 01/01/2021*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi.

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cho phù hợp với luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ THỊ TUYẾT

TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ



	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p>Điểm b khoản 1 Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015</p>	<p>Điểm b khoản 1 Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	Sửa đổi dẫn chiếu luật mới
2	<p>Điểm c khoản 1 Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010</p>	<p>Điểm c khoản 1 Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019</p>	Sửa đổi dẫn chiếu luật mới
3	<p>Điểm f khoản 1 "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</p>	<p>Điểm f khoản 1 Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</p>	Sửa đổi dẫn chiếu luật mới
4	<p>Điểm g khoản 1 "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán</p>	<p>Điểm g khoản 1 Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	Sửa đổi dẫn chiếu luật mới
Điều 7	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.</p>	



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
5		<p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất cho vay 12 tháng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>Sửa đổi dẫn chiếu luật mới</p>
6	Điều 10	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3</p>	<p>Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>
7	Điều 12	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3</p>	<p>Sửa theo điều 115 Luật doanh nghiệp Giữ nguyên khoản 1, Điều lệ cũ</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin và danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>ì) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
8		<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (5)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ số hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ số hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>Bỏ yêu cầu năm giữ liên tục ít nhất 6 tháng và thay đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
9			<p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
10	Điều 14	<p>Điểm d khoản 3</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Điểm d khoản 3</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	Sửa đổi dẫn chiếu luật mới



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
11		<p>Khoản 4</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 4</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi dẫn chiếu luật mới</p>
12	Điều 15	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p>	<p>Thay đổi nội dung Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	
13		<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần, phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyên gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p>	<p>Thay đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tỏ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tỏ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
14		<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm n khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khỏp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>	Loại bỏ khoản này	
15		<p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Thay đổi thứ tự khoản do bỏ khoản 3 Điều lệ cũ.
16	Điều 16	<p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh



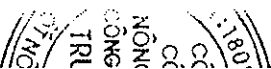
STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>nghiệp và Điều 16 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
17		<p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định</p>	<p>Loại bỏ</p>	<p>Điều 16 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC đã không</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư.		còn quy định này
18	Điều 17	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua việc thay đổi nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (2) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền cho họ) và năm giữa tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nói trên.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 17 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
19	Điều 18	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 18 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>cô đồng được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	
20		<p>3 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...</p>	<p>3 ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)...</p>	<p>Sửa đổi theo điều 143 Luật doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
21		<p>3 thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: ... d. Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p>	<p>Loại bỏ điểm d, chuyển điểm e Điều lệ cũ thành điểm d</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 18 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC (do mẫu ủy quyền được lập theo pháp luật dân sự chứ không phải</p>



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
22		5..b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Sửa đổi theo Điều 18 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC
23			6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Bổ sung theo Điều 18 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC
24	Điều 19	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết	Sửa theo Điều 145 Luật doanh nghiệp và Điều 19 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC
25		2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết để tiến hành cuộc họp trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập cuộc họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này	Bổ quy định 60 phút theo Điều 19 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC

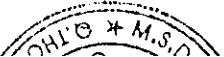
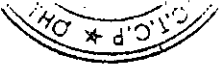


STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất</p>	<p>thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	
26	Điều 20	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết</p>	Sửa theo Điều 20 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường hợp Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp</p>	<p>được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ</p>	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân</p>	<p>đồng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trụ trường họp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a) Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng</p>	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p>	<p>cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định</p>	



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>b. Bỏ trí, tổ chức đề những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	<p>khai mạc và chi được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Sửa theo Điều 21 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-</p>
27	Điều 21	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu</p>	<p>Sửa theo Điều 21 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
26	Điều 22	<p>cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	BTC và Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
		Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	Sửa theo điều 22 Điều lệ mẫu thông tư

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p>	<p>116/2020/TT-BTC và Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020 Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp Doanh nghiệp quy định các trường hợp phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phần</p>	<p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công</p>	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>		

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nêu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
27	Điều 23	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trưởng hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Sửa theo điều 23 Điều lệ mẫu công ty</p> <p>116/2020/TT-BTC và Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020</p>
28		<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Sửa theo điều 23 Điều lệ mẫu công ty</p> <p>116/2020/TT-BTC và Điều</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
29		<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	150 Luật doanh nghiệp 2020
30	Điều 24	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy</p>	<p>Sửa theo điều 24 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	
31	Điều 25	<p>4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	<p>4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa theo điều 25 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
32	Điều 26	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p>	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu luật do Nghị định 71/2017 đã hết hiệu lực</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. (khoản 2, điều 13 Nghị định 71/2017)</p>	<p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>và được thay thế bằng nghị định 155/2020</p>
33		<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Có hành vi gây phương hại đến lợi ích; làm ảnh hưởng đến uy tín, đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; (bổ sung)</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa theo điều 26 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
34	Điều 27	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa theo điều 27 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có)</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản</p>	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p>	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phân vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>	<p>trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
35		<p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Sửa theo điều 27 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
36		<p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; 5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có kết luận bằng chứng của cơ quan chuyên môn chứng minh thành viên đó không có năng lực hành vi. 6. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</p>
37	Điều 28	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho</p>	<p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh</p>	<p>Thay thế khoản 1 bằng khoản 1, Điều 28, Điều lệ mẫu</p>

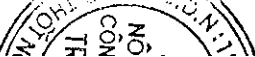
STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.		
38			<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Bổ sung khoản 2 Điều 28, Điều lệ mẫu thành khoản 02 Điều 28 Điều lệ Công ty và thay đổi thứ tự các điều còn lại</p>
39		<p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 Điều lệ Công ty thành khoản 3 theo nội dung Điều lệ mẫu</p>
40	Khoản 3		Đổi số thứ tự khoản thành khoản 4	
41		<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới</p>	<p>Sửa đổi số thứ tự khoản, bổ sung thêm nội dung “hoặc các tiêu ban của</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		chỉ phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị	tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu bản của Hội đồng quản trị.	Hội đồng quản trị”
42			6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	Bổ sung khoản 6 theo Điều lệ mẫu
43		1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ này.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thay mặt Hội đồng quản trị ký hoặc phê duyệt các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng giao dịch tài chính. Hợp đồng tuyên dụng lao động, các văn bản, quyết định, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.	Sửa đổi theo nội dung Điều lệ mẫu
44	Điều 29			Giữ lại một số khoản c, g, h, i của Điều lệ cũ

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>f) Phê duyệt dự án đầu tư đã được Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, kỷ hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác tại Công ty sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>h) Phê duyệt phương án lao động, tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;</p>	
45		<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bỏ nội dung này do Điều lệ mẫu không quy định.</p>	
46		<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>Thay đổi thứ tự điều và sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>
47			<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai</p>	<p>Thay đổi thứ tự điều và sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>

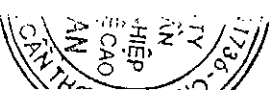
STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>nghịen bất buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	
48	Điều 30	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p>	<p>Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>
49				<p>Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>
50		<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, văn đề cần thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Ban kiểm soát. b) Tổng giám đốc và ít nhất 05 cán bộ quản lý khác; c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị e) Các trường hợp khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; 	
51		<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, văn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung thêm khoản theo Điều lệ mẫu</p>
52		<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thay đổi thứ tự khoản và sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>
53		<p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>Bỏ nội dung này do không quy định trong Điều lệ mẫu, Luật Doanh nghiệp 2020</p>	
54		<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và</p>	<p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu là 03 ngày</p>



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>làm việc (hoặc thời gian khác do Điều lệ Công ty quy định. Điều lệ Công ty đang đề 05 ngày làm việc)</p>
55			<p>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Bổ sung khoản theo nội dung Điều lệ mẫu</p>
56		<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nêu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Thay đổi số khoản và sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>
57		<p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả</p>	<p>10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p>	<p>Thay đổi số khoản và sửa đổi nội dung</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
58		<p>hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc.</p>	<p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>Sửa đổi thứ tự khoản và nội dung Điều lệ mẫu</p>



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
59		<p>Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>		
60		<p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm</p>	<p>12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung theo nội dung Điều lệ mẫu</p> <p>Thay đổi số khoản và sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>vì lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	Bỏ nội dung này khỏi Điều 30	
61		<p>12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>		

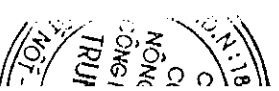
STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>		
62	Điều 32	<p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bố nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bố nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	
63	CHƯƠNG VIII	GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	TỔ CHỨC BỘ MÁY, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Thay đổi tên chương cho phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2020
64	Điều 34	<p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng và bố trí cán bộ cần thiết phù</p>	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và [người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty].</p>	Thay đổi, bổ sung nội dung theo Điều lệ

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>hợp với cơ cấu và quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm. Cán bộ quản lý phải có tiêu chuẩn cần thiết để bộ máy tổ chức đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Mức tiền lương, tiền thù lao và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định hoặc được quy định trong các Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>mẫu. Vẫn giữ nội dung khoản 2 Điều 32 của Điều lệ cũ do không trái với các quy định hiện hành và phù hợp với hoạt động của Công ty.</p>
70	Điều 37	Bãi bỏ điều 37, điều 38	<p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>Bổ sung theo nội dung Điều lệ mẫu</p> <p>Bãi bỏ Điều 37, Điều 38, bổ sung điều 37, 38 theo điều lệ mẫu</p>



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
71	Điều 38		<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ mẫu</p>

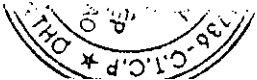
STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
72	Điều 39		<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyên, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung nội dung theo Quy định của Điều lệ mẫu</p>



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
74	Điều 40		<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>	Bổ sung theo nội dung Điều lệ mẫu

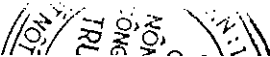
02
 NG
 PH
 NG
 GHE
 AN
 TP. C

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
75	Điều 41		<p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> <p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	Bổ sung nội dung theo Quy định của Điều lệ mẫu
76	CHƯƠNG X	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 39	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều thứ tư thành điều 42	Thay đổi số thứ tự điều lệ thuật ngữ theo Điều lệ mẫu Bổ sung nội dung theo Điều lệ mẫu



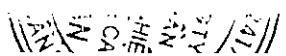
STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
77	Điều 43	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Thay đổi số thứ tự điều lệ</p> <p>Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu.</p> <p>Tỷ lệ vẫn giữ nguyên với trường hợp giao dịch bị vô hiệu hóa.</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được</p>	



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
78	Điều 44	<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự,</p>	<p>Thay đổi thứ tự điều lệ</p> <p>Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu.</p> <p>Bỏ khoản 3 Điều 42 Điều lệ cũ.</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn căn vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn căn vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p>	<p>hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuế luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	



 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc được trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>		
79	Điều 45	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ</p>	Thay đổi nội dung theo Điều lệ mẫu



STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bỏ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bỏ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
80	Điều 45	Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	Giữ nguyên nội dung Chương XII và Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	Thay đổi số thứ tự điều lệ
81	Điều 44	Điều 44. Phân phối lợi nhuận	Giữ nguyên nội dung Chương XIII và Điều 46. Phân phối lợi nhuận	Thay đổi số thứ tự điều lệ
82		CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QỦY DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
83	Điều 47	Điều 45. Tài khoản ngân hàng	Giữ nguyên nội dung Điều 47. Tài khoản ngân hàng	Thay đổi số thứ tự điều lệ
84	Điều 48	Điều 46. Năm tài chính	Giữ nguyên nội dung Điều 48. Năm tài chính	Thay đổi số thứ tự điều lệ
85	Điều 49	Điều 47. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Điều 49. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	Thay đổi nội dung khoản 1 theo nội dung Điều lệ mẫu. Giữ nguyên các khoản còn lại của Điều lệ cũ.
86	Điều 50	Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này và nộp cho các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phân ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phân ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Công ty phải lập công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài	Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phân ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giữ nguyên các khoản 3 và khoản 4	Thay đổi nội dung theo Điều lệ mẫu

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
87	Điều 51	<p>Điều 49. Báo cáo thường niên</p> <p>chính quý (đôi với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung Điều 51. Báo cáo thường niên</p>	
88	Điều 52	<p>Điều 50. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến</p>	<p>Điều 52. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>Thay đổi nội dung Điều theo Điều lệ mẫu</p>

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.		
89	CHƯƠNG XVII	CON DẤU	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	Thay đổi tên chương theo nội dung Điều lệ mẫu
90	Điều 53	<p>Điều 51. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Thay đổi tên điều Thay đổi nội dung Điều theo Điều lệ mẫu
91	CHƯƠNG XVIII	GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN	GIẢI THỂ CÔNG TY	Thay đổi tên chương theo Điều lệ mẫu
92	Điều 54	<p>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1 Công ty có thể bị giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động của công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 54. Giải thể công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	Thay đổi nội dung Điều theo Điều lệ mẫu

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kê cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kê cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	
	Điều 55	Điều 53. Gia hạn hoạt động	Giữ nguyên điều 55. Gia hạn hoạt động	
93	Điều 56	Điều 54. Thanh lý	Giữ nguyên Điều 56. Thanh lý	
95	Điều 57	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa: ... 2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: ... 2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.	Thay đổi thuật ngữ theo Điều lệ mẫu Khoản 3 giữ nguyên
96	Điều 58	Điều 56. Điều lệ công ty ... 2. Trường hợp hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong	Điều 58. Điều lệ công ty ... 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp	Thay đổi từ ngữ cho phù hợp với Điều lệ mẫu

STT	Khoản mục	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	đúng những quy định đó đề điều chỉnh hoạt động của Công ty.	
97	Điều 59	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Thay đổi thuật ngữ cho phù hợp với Điều lệ mẫu.</p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên như Điều lệ cũ.</p>



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và mức trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An báo cáo tình hình trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tình hình thực hiện kế hoạch đặt ra trong năm 2020, đề nghị trả mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số tiền/tháng	Tổng năm 2020
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT (05 người)	15.000.000	180.000.000
3	Thù lao Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000
4	Thù lao thành viên BKS (02 người)	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng	27.000.000	324.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Để thuận lợi cho công tác lập kế hoạch và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Tổng mức thù lao năm 2021: Mức thù lao năm 2021 được trả bằng với mức thù lao năm 2020, trong trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch kinh doanh đề ra sẽ được tăng thêm 15% tổng mức thù lao được hưởng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các việc liên quan đến thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:



+ Quyết định mức phân chia thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

+ Đại diện Công ty ký Hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ (nếu cần thiết) đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Các khoản lợi ích cũng như chi phí đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ được công bố trong báo cáo tài chính thường niên theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
LÊ THỊ TUYẾT

